

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/DS-ST

Ngày: 06/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thịnh

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Vào ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 124/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường O, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thiện L, sinh năm: 1970 và bà Lý Thị T, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường CPN, thành phố C, tỉnh Khánh Hoà. (Ông L và bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Ngày 30/12/2013, bà cùng vợ chồng ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T lập một giấy nợ tiền và vợ chồng ông L bà T đã ký vào giấy vay nợ tiền với nội dung bà cho vợ chồng ông L, bà T vay số tiền 118.480.000 đồng để xoay sở trong công việc làm ăn. Sau đó, vợ chồng ông L bà T làm ăn thất bại nên bà cho trả dần không tính lãi. Ông L, bà T trả dần cho bà đến năm 2020 được 78.480.000 đồng, còn nợ 40.000.000 đồng. Bà đến nhà yêu cầu vợ chồng ông L, bà T trả nợ nhưng họ chây ì không trả. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông L, bà T phải trả cho bà số tiền còn nợ 40.000.000 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

* Tài liệu có trong hồ sơ: Giấy nợ tiền đề ngày 30/12/2023.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” mà bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ngày 21/6/2024, nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T phải trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng; tại biên bản tổng đạt ngày 21/6/2024, bị đơn ông L cho rằng ông không biết đến khoản nợ của Lý Thị T (vợ ông) mượn của bà Phạm Thị H, ông không đồng ý trả. Tuy nhiên, căn cứ vào “Giấy nợ tiền” đề ngày 30/12/2013 do nguyên đơn cung cấp là vào ngày 30/12/2013 ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T vay của bà Phạm Thị H số tiền 118.480.000 đồng là sự thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vợ chồng ông L, bà T đã trả cho bà H số tiền 78.480.000 đồng, còn nợ 40.000.000 đồng. Xét: Việc vay tài sản giữa nguyên đơn bà H và bị đơn ông L, bà T là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, việc vay tài sản đã diễn ra thời gian dài, bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; từ ngày Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần

triệu tập bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng bị đơn không chấp hành, không có thiện chí đến Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn ông L, bà T phải trả cho bà số tiền còn nợ 40.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông L, bà T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 322 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H. Buộc ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

2.1. Hoàn lại cho bà Phạm Thị H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004734 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

2.2. Ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

3. Quy định: Kể từ ngày bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Thiện L, bà Lý Thị T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công